

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
VnIndex	385.9	-5.0	-1.3%	33.9	2.2%	12.0	159	98	48	8.4x
HnxIndex	62.9	-1.3	-2.0%	24.3	-26.6%	3.7	56	169	56	6.7x
20 CP vốn hóa lớn nhất	429.7	-6.1	-1.4%	7.9	-11.9%	0.7	9	10	1	10.9x
30 CP vốn hóa trung bình	160.3	-2.5	-1.6%	9.4	-33.0%	1.1	3	19	3	6.3x
40 CP vốn hóa nhỏ	278.5	-3.9	-1.4%	7.2	-18.4%	0.1	2	15	8	4.9x
Chỉ số ngành										
Ngân hàng	259.2	1.1	0.4%	4.9	0.4%	0.5	4	4	1	8.2x
Bất động sản (trừ VIC)	180.8	-1.1	-0.6%	7.3	-15.9%	1.0	18	46	11	5.4x
Thực phẩm (trừ MSN)	476.0	-3.9	-0.8%	0.8	-11.4%	0.1	7	6	12	5.7x

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI

	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones (16/11/2011)	11,906	-190.6	-1.6%
Mỹ: S&P 500 (16/11/2011)	1,237	-20.9	-1.7%
Anh: FTSE 100 (16/11/2011)	5,509	-8.4	-0.2%
Nhật: Nikkei 225	8,480	16.5	0.2%
Hong Kong: Hang Seng	18,817	-143.4	-0.8%

GIÁ HÀNG HÓA

	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/lượng)	46.4	0.1	0.1%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,766.4	-7.9	-0.4%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	103.3	0.7	0.6%

KINH TẾ VĨ MÔ

	Tháng 9	Tháng 10	Lũy kế
	Tăng trưởng GDP	5.76%	
Lạm phát so hàng tháng	0.82%	0.36%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	22.42%	21.59%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	12.00%	5.20%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	7,944	8,300	78,032
Nhập khẩu (triệu \$)	9,445	9,100	86,422
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	-1,501	-800	-8,390
FDI cam kết (triệu \$)	336	1,371	11,274
FDI giải ngân (triệu \$)	900	900	9,100

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
	Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.38	0.0
Bơm ròng qua OMO (tỷ VND)	1,343	527	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	19.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.51	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.42	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.47	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.67	0.00	0.0%

Tỷ giá

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
	VND/USD	20,996	21,011
VND/USD (tự do)	21,350	21,380	10/10

(Nguồn: Vietinbank)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong nước

- Bên cạnh đà tăng cao của lãi suất vàng, nhiều NH bắt đầu nâng cao lãi suất huy động của các loại ngoại tệ không phải USD như EUR, AUD, CAD... có kỳ hạn lên tới 4% / năm.

- NHNN công bố dự thảo lần 2 Thông tư quy định trạng thái ngoại tệ của các TCTD: Tổng trạng thái ngoại tệ cuối ngày của các TCTD không được vượt quá +/- 20% vốn tự có.

- 17/11, NHNN công bố tỷ giá bình quân liên ngân hàng ở mức 20.803 đồng/USD, không đổi trong 18 ngày làm việc liên tiếp.

Quốc tế

- Moody's đã hạ xếp hạng tín dụng của 10 ngân hàng Đức do lo ngại các ngân hàng này có ít khả năng nhận được hỗ trợ tài chính từ chính phủ.

- Tổng nợ công của Mỹ vượt 15.000 tỷ USD tương đương 99% quy mô nền kinh tế Mỹ ước tính trong năm 2011.

- Fitch tuyên bố, các ngân hàng Mỹ đang đối mặt với rủi ro nghiêm trọng: khả năng thanh toán nợ của họ sẽ xấu đi nếu khủng hoảng nợ châu Âu tồi tệ hơn.

GAO DỊCH TRONG NGÀY

Diễn biến trên 2 sàn

- Các cổ phiếu giao dịch quanh mức giá tham chiếu và càng về cuối phiên càng bị bán mạnh khiến thị trường quay lại trạng thái giảm điểm. VN-Index giảm mạnh tới 5,03 điểm và càng cận kề mức đáy trong tháng 8. Các mã ngân hàng như VCB, CTG, EIB đều tăng giá, STB tiếp tục dẫn đầu giao dịch với 1,8 triệu đơn vị.

- HNX-Index giảm mạnh hơn 1,26 điểm xuống còn 62,88 điểm. VND, KLS tiếp tục dẫn đầu giao dịch nhưng khối lượng sụt giảm còn một nửa so với phiên hôm qua.

Giao dịch khối ngoại

- Trên HSX, khối ngoại bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp. Tuy nhiên, giá trị bán ròng giảm gần 1/2 so với phiên trước, xuống còn 35 tỷ đồng. VCB dẫn đầu danh sách mua ròng với giá trị hơn 10 tỷ đồng. PNJ, VIC, FPT, MBB... giá trị mua ròng chỉ từ 1 tỷ đến 3 tỷ đồng. BVH bị bán ròng hơn 10 tỷ đồng.

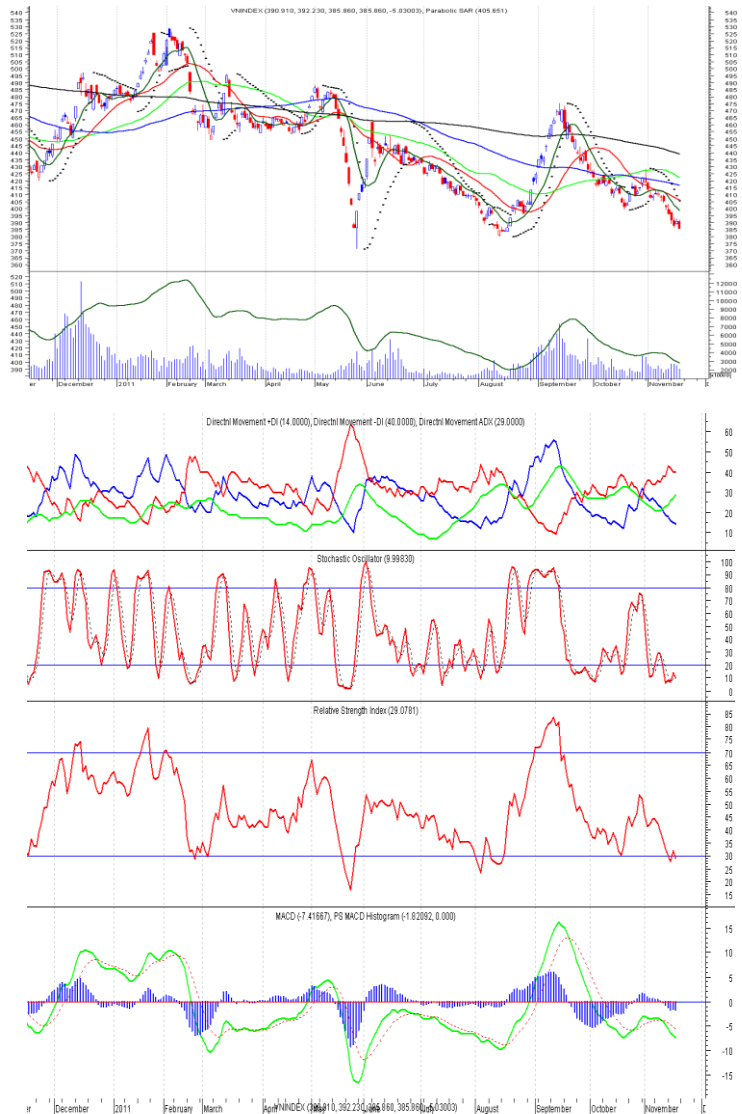
- Trên HNX, nhà đầu tư nước ngoài hầu như không có giao dịch và mua ròng phiên thứ 5 liên tiếp. Giá trị mua ròng giảm xuống còn khoảng 1,5 tỷ đồng. PVG được mua ròng nhiều nhất, giá trị cũng chỉ khoảng 760 triệu đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex tiếp tục giảm, đóng cửa giảm mạnh hơn mức của phiên ngày 15/11. Hệ thống chỉ báo các đường MA vẫn cho thấy khả năng tiếp tục giảm của VNIndex. Vùng 380 đang là vùng hỗ trợ trong ngắn hạn của VNIndex.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục quan sát, chờ tín hiệu hồi phục về thanh khoản.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	428
Kháng cự 2	440
Vùng hỗ trợ 1	380
Vùng hỗ trợ 2	350

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Giảm

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

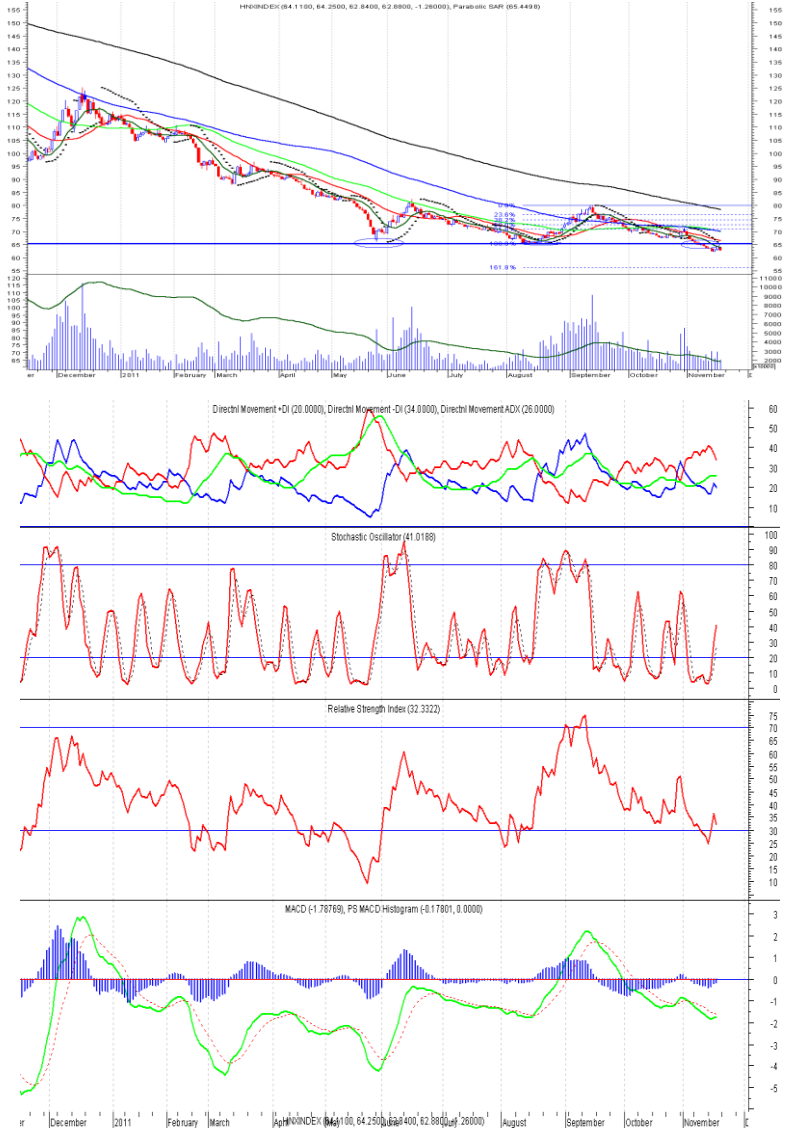
- LSS** Từ ngày 18/11/2011 - 18/1/2012, Hiệp hội Mía đường Lam Sơn - Thanh Hóa, tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (**LSS**) đăng ký mua 300.000 cổ phiếu, đăng ký bán 200.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ là 8.928.710 cổ phiếu, chiếm 17,86% vốn điều lệ, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu tại LSS.
- PDR** Công ty Cổ phần phát triển bất động sản Phát Đạt (**PDR**) công bố thay đổi kế hoạch kinh doanh 2011 với doanh thu và thu nhập khác đạt 148 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 8 tỷ đồng.
- HOT** Từ ngày 18/11/2011 - 18/1/2012, ông Lê Tiến Dũng - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hội An (**HOT**) đăng ký mua 20.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- HVG** Ngày 14/11, Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Hùng Vương (**HVG**) đã mua 714.060 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 8.866.180 cổ phiếu, chiếm 13,70% vốn điều lệ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HNXindex chạm đường MA(10) đã giảm trở lại. Thanh khoản tiếp tục sụt giảm cho thấy dòng tiền vẫn chưa vào thị trường. Phiên ngày 18/11, HNXindex sẽ kiểm tra lại mốc 62.4. Nếu tiếp tục giảm điểm thì hai phiên tăng điểm trước chỉ là quá trình hồi phục kỹ thuật sau nhiều phiên liên tiếp giảm sâu.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục quan sát, chờ tín hiệu hồi phục về thanh khoản.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	66
Kháng cự 2	70
Vùng hỗ trợ 1	62
Vùng hỗ trợ 2	60

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Giảm

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- UIC** Từ ngày 14/10 - 11/11, bà Nguyễn Thị Kim Dung - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Idico (**UIC**) đã mua 20.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 45.100 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- APC** Từ ngày 13/9 - 13/11, Quỹ tầm nhìn SSI, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần chiếu xạ An Phú (**APC**) đăng ký mua 530.170 cổ phiếu, đăng ký bán 530.170 cổ phiếu. Nguyên nhân không mua bán hết là do giá không phù hợp, số cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 1.406.250 cổ phiếu, chiếm 12,29% vốn điều lệ, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- PGD** Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (**PGD**) công bố Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc thay đổi sản lượng kế hoạch từ 611,56 triệu m³ xuống 520,62 triệu m³. Các chỉ tiêu kế hoạch khác giữ nguyên.
- CII** Ngày 11/11, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Bình Triệu, tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM (**CII**) đã mua 3.250.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 7.500.000 cổ phiếu, chiếm 9,98% vốn điều lệ, nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư.

HSX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
BAS	7.69%	1.6	OGC	-14.15%	585.8
VSG	5.26%	0.1	VKP	-10.00%	21.0
SBS	5.00%	509.1	TRA	-5.00%	0.2
TRI	5.00%	0.0	POM	-5.00%	6.1
BTT	4.97%	0.1	AGR	-5.00%	20.5

(Đơn vị: nghìn CP)

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
HHC	7.80%	0.1	MIM	-11.00%	1.1
AME	7.41%	0.1	TLC	-9.68%	6.8
NLC	6.98%	0.2	CTN	-8.51%	17.6
HST	6.67%	0.2	LTC	-8.45%	8.2
VC3	6.59%	0.1	VE9	-7.78%	26.0

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
HAG	1.73%	824.1	HAG	1.73%	19.5
AVF	3.51%	1.9	QCG	1.97%	0.9
QCG	1.97%	61.3	AVF	3.51%	0.0
STB	1.40%	1,848.3	STB	1.40%	26.7
MBB	0.00%	833.2	BVH	-4.72%	12.9

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
ACB	-0.49%	1,062.9	ACB	-0.49%	21.5
VND	-3.92%	2,312.9	VND	-3.92%	23.0
KLS	-4.85%	2,091.0	KLS	-4.85%	21.0
PVX	-5.05%	1,369.7	PVX	-5.05%	13.1
WSS	-1.89%	976.3	HBS	0.00%	8.9

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
VCB	24.3	1.7%	422.9	AVF	11.8	3.5%	1,022.0
BMI	9.8	0.0%	169.4	PVF	9.5	-4.0%	444.8
MBB	11.9	0.0%	120.0	PPC	6.7	0.0%	389.1
GTT	7.1	-2.7%	100.0	ITA	7.8	-1.3%	332.1
PNJ	35.0	0.6%	83.7	CTG	22.6	0.9%	299.0

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
TAS	2.4	4.4%	91.0	VNF	21.1	1.0%	12.1
ORS	3.1	0.0%	80.0	PGS	24.4	-1.6%	10.0
PVG	13.0	-1.5%	58.1	SD2	7.1	-1.4%	5.7
WSS	5.2	-1.9%	35.0	ICG	10.1	-3.8%	5.0
PVI	16.5	1.9%	11.1	NVC	3.9	-2.5%	4.0

(Đơn vị: nghìn CP)

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.4) 3519 0142

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606